TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 111/2024/QĐST-HNGĐ	*Bình Chánh, ngày 16 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212; Điều 213; Điều 361; khoản 4, Điều 396 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 7/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà Kiều Ngọc H, sinh năm: 1977; địa chỉ: Nhà không số, tổ A, ấp B, xã Đa P, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí M.

2. Ông Huỳnh Văn H1, sinh năm: 1970; địa chỉ: Nhà không số, tổ A, ấp B, xã Đa P, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 117, quyển số 01/2005 do Ủy ban nhân dân phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí M cấp ngày 15/7/2005 thì quan hệ hôn nhân giữa bà Kiều Ngọc H và ông Huỳnh Văn H1 là hợp pháp.

[2] Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2024, bà Kiều Ngọc H và ông Huỳnh Văn H1 thống nhất thỏa thuận:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Kiều Ngọc H và ông Huỳnh Văn H1 thuận tình ly hôn.

[2.2] Về con chung: Bà Kiều Ngọc H và ông Huỳnh Văn H1 thống nhất xác nhận có 01 (một) con chung tên Huỳnh Thanh N, sinh ngày: 25/7/2008, giới

tính: Nữ. Bà Kiều Ngọc H và ông Huỳnh Văn H1 thống nhất thỏa thuận giao bà Kiều Ngọc H trực tiếp nuôi con chung Huỳnh Thanh N.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Huỳnh Văn H1 cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000đ (năm triệu đồng). Bà Kiều Ngọc H và ông Huỳnh Văn H1 thực hiện việc giao và nhận tiền cấp dưỡng nuôi con vào ngày 10 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 10 tháng 02 năm 2024 cho đến khi con chung Huỳnh Thanh N thành niên, có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Trường hợp ông Huỳnh Văn H1 không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận thì bà Kiều Ngọc H có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành việc ông Huỳnh Văn H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Kể từ khi bà Kiều Ngọc H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Huỳnh Văn H1 chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, thì ông Huỳnh Văn H1 phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 357; Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Huỳnh Văn H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Huỳnh Thanh N, không ai có quyền cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, các bên có thể thỏa thuận thay đổi mức cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định tại Điều 116; Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.3] Về tài sản chung: Bà Kiều Ngọc H và ông Huỳnh Văn H1 thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[2.4] Về các vấn đề khác: Bà Kiều Ngọc H và ông Huỳnh Văn H1 thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[2.5] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), bà Kiều Ngọc H và ông Huỳnh Văn H1 cùng chịu.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[4] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Kiều Ngọc H và ông Huỳnh Văn H1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Kiều Ngọc H và ông Huỳnh Văn H1 thống nhất xác nhận có 01 (một) con chung tên Huỳnh Thanh N, sinh ngày: 25/7/2008, giới tính: Nữ. Bà Kiều Ngọc H và ông Huỳnh Văn H1 thống nhất thỏa thuận giao bà Kiều Ngọc H trực tiếp nuôi con chung Huỳnh Thanh N.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Huỳnh Văn H1 cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng, Bà Kiều Ngọc H và ông Huỳnh Văn H1 thực hiện việc giao và nhận tiền cấp dưỡng nuôi con vào ngày 10 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 10 tháng 02 năm 2024 cho đến khi con chung Huỳnh Thanh N thành niên, có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Trường hợp ông Huỳnh Văn H1 không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận thì bà Kiều Ngọc H có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành việc ông Huỳnh Văn H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Kể từ khi bà Kiều Ngọc H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Huỳnh Văn H1 chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, thì ông Huỳnh Văn H1 phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 357; Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Huỳnh Văn H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Huỳnh Thanh N, không ai có quyền cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, các bên có thể thỏa thuận thay đổi mức cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định tại Điều 116; Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Bà Kiều Ngọc H và ông Huỳnh Văn H1 thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Bà Kiều Ngọc H và ông Huỳnh Văn H1 thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), bà Kiều Ngọc H và ông Huỳnh Văn H1 cùng chịu nhưng được trừ vào số

tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà bà Kiều Ngọc H và ông Huỳnh Văn H1 đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0020996 ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Kiều Ngọc H và ông Huỳnh Văn H1 đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí M;
- Ủy ban nhân dân phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí M;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự (15).

THẨM PHÁN

Lê Nguyễn Thanh Thùy